

ISLAM GIÁO VÀ VĂN HÓA ISLAM GIÁO TRONG THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

HOÀNG VĂN CẢNH^{*}

Sự đặc thù của Islam giáo là sự hợp nhất của bản nguyên tôn giáo và bản nguyên thế tục, bộ máy và quyền lực tôn giáo. Không một quốc gia Islam giáo, một Nhà nước Islam giáo nào lại có tổ chức chống lại nhà nước. Điều này không có nghĩa rằng lợi ích của giới tăng lữ Islam giáo, đặc biệt là của những tăng lữ phản động nhất, không bao giờ mâu thuẫn với chính sách của ban lãnh đạo đất nước - điều đó đã xảy ra và hiện nay vẫn thường xảy ra. Nhưng trong thế giới Islam giáo không có tổ chức giáo hội, giống như Giáo hội Công giáo hay Giáo hội Chính Thống giáo, được cố kết và tổ chức, bảo vệ lợi ích của giáo hội và lợi ích của đẳng cấp tăng lữ phục vụ giáo hội. Khác với Công giáo, Islam giáo đã hình thành trong điều kiện hợp nhất chính trị - tôn giáo, còn những thủ lĩnh của nó là bản thân các thủ lĩnh chính trị và đồng thời cũng là các thủ lĩnh tôn giáo - các nhà tiên tri, các quốc vương và những người trợ học tại bản địa.

Sự hợp nhất bản nguyên tôn giáo và bản nguyên thế tục thành một chỉnh thể thống nhất đã góp phần tuyệt đối hoá quyền uy của tôn giáo, một mặt nó góp phần hạ thấp vai trò của sự phân cấp bộ máy hành chính quan lại, mặt khác bất kì quan chức nào cũng luôn phải làm cho hoạt động của mình phù hợp với những chuẩn tắc của kinh Côran và của Luật Islam giáo (Shariat), cũng phải tư vấn với

các giáo sĩ Islam giáo, cũng phải tính đến ý kiến của các tăng lữ Islam giáo, của những người lãnh đạo các giáo phái Islam giáo. Tất cả những điều đó trói buộc đáng kể đến quyền hành pháp của bộ máy hành chính, hạn chế những khả năng của nó và qua đó đã đặt sự chuyên quyền của nó vào trong một khuôn khổ xác định. Những hạn chế này bộc lộ theo các cách khác nhau ở các cấp độ khác nhau. Không một ai và không bao giờ có thể ngăn trở được quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ tức giận hay giáo chủ Iran trừng phạt một thần dân mà không có một lí do hay lời giải thích nào. Tuy nhiên, các tổng đốc có quyền lực nhỏ hơn chút ít, còn các quan lại địa phương càng buộc phải tính đến nhiều hơn vai trò của giới tăng lữ, quyền lực của tôn giáo và tập quán pháp.

Sự hợp nhất bản nguyên tôn giáo và bản nguyên thế tục khi hình thành giá trị tối cao của tôn giáo đã có ảnh hưởng tới nhiều mặt của truyền thống văn hóa Islam giáo. Chẳng hạn, tư tưởng “thánh chiến” của phái Jihad đã có được giá trị tuyệt đối, dường như trở thành tính thần thánh trong Islam giáo. Nhưng tư tưởng “thánh chiến” cũng được sử dụng trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, cho cuộc chiến chống chủ nghĩa thực dân, v.v... Một thành tố quan trọng của tư

*. TS., Khoa Chính trị, Đại học Công đoàn.

tưởng “thánh chiến” là tính xả thân: Dưới ngọn cờ của cuộc thánh chiến, những người Islam giáo chính thống không chần chừ tiến lên phía trước và không những dễ dàng mà còn sẵn sàng dâng hiến cuộc đời mình.

Một đặc điểm quan trọng khác của truyền thống văn hóa Islam giáo là việc Islam giáo đã đóng một vai trò to lớn trong quá trình hình thành thái độ của những tín đồ Islam giáo chính thống đối với cuộc sống. Đó là quan niệm về sự tiền định và kèm theo đó là tính thụ động. Những tín đồ phái Sunni quan tâm nhiều nhất đến tín lý này. Họ công khai truyền bá việc đặt hi vọng vào ý nguyện của Allah và không hướng tới một cuộc sống tích cực, mà ngược lại dập tắt những dục vọng ở trong mình và qua đó đạt tới sự hòa nhập với Allah. Những tư tưởng tiền định của Allah cũng còn phổ biến rộng rãi trong tất cả các phái Islam giáo. Đương nhiên, điều đó không có nghĩa rằng, khi hoàn toàn đặt niềm tin vào Allah, những tín đồ “chính thống” không còn hướng tới một cái gì nữa. Họ làm công việc của mình, kêu gọi những người hướng về họ, đôi khi còn có những hành động kiên quyết giống như cuộc thánh chiến chống lại những kẻ dị giáo hay là cuộc nổi dậy của nông dân dưới khẩu hiệu của một giáo phái nổi loạn nào đó. Tuy nhiên, Islam giáo không bao giờ kích thích nghị lực, tính chủ động, tính năng động của cá nhân trong việc đạt tới mục đích, những cái đáng ra đã có một ý nghĩa to lớn đối với việc phát triển kinh tế - xã hội. Vì điều đó không phù hợp với cuộc sống diễn ra quen thuộc và thanh bình cùng với năm lần cầu nguyện mỗi ngày và những nghĩa vụ khác của các tín đồ Islam giáo.

Sự nhấn mạnh phương diện lễ nghi của cuộc sống cùng với những buổi cầu

nguyện hàng ngày, tháng ăn chay bắt buộc, những cuộc hành hương, v.v... cũng là một trong những nét truyền thống văn hóa tôn giáo đặc trưng của Islam giáo. Các truyền thống như vậy đã nuôi dưỡng thói quen phục tùng, vâng lời, kỉ luật, và điều cơ bản là hoàn toàn chống lại bất kì cá tính nào. Tài năng, cảm hứng của nghệ nhân, tư tưởng cao húng của thiên tài - không có cái gì có thể và cần phải trở thành cái cản trở việc cầu nguyện năm lần một ngày ở tuổi thành niên, cũng như việc tuân thủ ăn chay hay các lễ nghi khác. Người tín đồ cúi xuống đất một cách thần phục, hàng ngày nhắc lại vài lần rằng, con người chỉ là một hạt bụi hèn kém, là kẻ thấp hèn trước mặt Allah vĩ đại.

Đương nhiên là cũng không nên phóng đại. Sau khi trở thành thói quen, cầu nguyện năm lần một ngày không còn là gánh nặng quá lớn đối với tín đồ và dẫu sao cũng không quá gây trở ngại cho việc thực hiện công việc, cho dù công việc ấy có cảm tưởng xa lạ với những lời răn của Allah. Thêm vào đó, những lời răn của Islam giáo không cản trở tín đồ Islam giáo làm chính trị, cống hiến mình cho những khát vọng đốt cháy nó.

Giống như Công giáo, Islam giáo có xu hướng lên án sự bất bình đẳng trong xã hội. Tuy nhiên, nếu Công giáo chỉ dừng lại ở việc lên án bằng ngôn từ và trừng phạt những người giàu có trong tương lai, thì tình hình trong Islam giáo lại cụ thể hơn: nó đòi hỏi phân phối lại của cải và thu nhập dù là không nhiều nhưng hiện thực, thông qua bốn phận *zakat*. Tín đồ Công giáo cũng làm việc thiện, quyên góp cho những người bị mồ côi, cho những công việc của nhà thờ, v.v... nhưng điều đó đối với họ là công việc của cá nhân thuần túy; điều đó trong Islam giáo là bốn phận được các quy tắc tôn giáo thần

thánh hóa. Islam giáo truyền bá tư tưởng cho rằng mọi người bình đẳng trước Allah một cách nhất quán hơn nhiều so với Công giáo. Do vậy, mặc dù ở Phương Đông, Islam giáo luôn đánh giá cao những đặc quyền của đẳng cấp và dòng họ, song chúng vẫn không biến thành hệ thống những đặc quyền của quý tộc khép kín như ở Châu Âu. Dẫu sao thì tính hợp nhất của các bản nguyên tôn giáo và thế tục cũng thúc đẩy điều đó. Cụ thể là con đường dẫn tới đội ngũ những giáo sĩ Islam giáo có uy tín cũng không phụ thuộc vào nguồn gốc của con người, mà phụ thuộc vào thành công của người ấy trong việc đạt tới sự thông thái về Islam giáo. Chính những cơ sở nêu trên của văn hóa Islam giáo đã quy định quá trình hiện đại hoá Islam giáo.

Được khởi xướng dưới ngọn cờ của phong trào Mahdi, các phong trào cải cách ngày càng có sắc thái mới ở nửa sau thế kỉ XIX. Tầng lớp trên của những tín đồ Islam giáo có học vấn tại các nước Islam giáo tương đối phát triển dần dần đã tiếp thu các tư tưởng, các học thuyết, các quan điểm khác nhau đang phổ biến ở Châu Âu, từ chủ nghĩa tự do ôn hoà cho tới chủ nghĩa cách mạng, kể cả chủ nghĩa xã hội với những sắc thái khác nhau. Những tư tưởng này được phổ biến không phải ngay lập tức và ở khắp nơi, nhưng sự ảnh hưởng của chúng ngày càng trở nên cảm nhận thấy rõ hơn.

Giữ vị trí quan trọng trong các phong trào cải cách ở thời kì này là chủ nghĩa liên Islam giáo mà người sáng lập là nhà tư tưởng và nhà cải cách Giamall-ad-diall - Afghani (1838-1897). Là người gốc Afghanistan, ông đã rời tổ quốc ở độ tuổi 30, sống tại Cairô và Istambul, sau đó là Ấn Độ, viết hàng loạt tác phẩm có nội dung triết học chung, cũng như có nội

dung chính trị. Phát biểu cùng với những tư tưởng hiện đại hoá Islam giáo, Afghani đã xây dựng và đưa ra quan điểm chủ nghĩa liên Islam giáo mà thực chất là ở chỗ mọi người con của Islam giáo cần phải hợp nhất lại trong cuộc đấu tranh chống lại thực dân ngoại bang, nhằm phục hồi sự thuần khiết khởi thủy của Islam giáo. Một số nhà tư tưởng và cải cách có uy tín khác đã ủng hộ các tư tưởng của Afghani, trong số đó có giáo sư đại học Islam giáo Al-Azhar ở Cairô, Muhamet Abdo (1849-1905). Bị người Anh trục xuất khỏi Ai Cập do tham gia vào phong trào giải phóng dân tộc những năm 80 của thế kỉ XX, Abdo đã sống lưu vong ở Pari, nơi Afghani đang ở khi đó. Cả hai nhà cải cách xuất bản tờ báo đầu tiên trong lịch sử các quốc gia Islam giáo. Trên tờ báo này, họ tuyên truyền các quan điểm, phát triển các tư tưởng dân chủ và giải phóng của mình, đồng thời kêu gọi cải cách. Giữ một vị trí quan trọng trong các tư tưởng của chủ nghĩa liên Islam giáo là lời kêu gọi hợp nhất tín đồ Islam giáo không phụ thuộc vào ranh giới chính trị của các quốc gia Islam giáo, là lời kêu gọi làm trong sạch và hiện đại hoá Islam giáo.

Tìm kiếm lực lượng hiện thực để thực hiện mục đích đặt ra, các nhà tư tưởng của chủ nghĩa liên Islam giáo đã buộc phải dựa vào hoặc vua Thổ Nhĩ Kỳ, hoặc quốc vương Iran nhằm nhận được sự giúp đỡ của họ. Nhưng điều đó đã đưa tới chỗ các yếu tố dân chủ và giải phóng của sự phát triển tư sản dần dần đã biến mất khỏi khẩu hiệu của những người theo chủ nghĩa liên Islam giáo. Do vậy, ngay ở những thập niên đầu thế kỉ XX, phong trào của họ đã biến thành một lực lượng tương đối bảo thủ. Các khẩu hiệu của phong trào liên Islam giáo đã bị các thế

lực cực đoan lợi dụng để che đậy cho đường lối bành trướng chính trị. Tại Ấn Độ, các tư tưởng liên Islam giáo đã được thể hiện dưới hình thức phong trào của những người ủng hộ việc phục hồi vương quốc Islam giáo. Nhưng từ những năm 20 của thế kỉ XX, lập trường của những người theo chủ nghĩa liên Islam giáo đã bị suy yếu đáng kể. Thử nghiệm của họ nhằm phục hồi vương quốc Islam giáo và lựa chọn quốc vương sau khi thủ tiêu chế độ vua chúa ở Thổ Nhĩ Kỳ vào năm 1924 đã bị phá sản. Mặc dù chủ nghĩa liên Islam giáo với tư cách một trào lưu vẫn tiếp tục tồn tại, nhưng ảnh hưởng của nó đã giảm dần. Thay thế cho nó ở các nước Islam giáo khác nhau là các quan điểm cải cách, hiện đại hóa mới chủ yếu mang sắc thái dân tộc chủ nghĩa nhằm cải cách đời sống chính trị - xã hội và văn hóa Islam giáo ở đất nước mình.

Một trong những biểu hiện rõ ràng nhất của phong trào cải cách Islam giáo là chủ nghĩa dân tộc Islam giáo. Khác với chủ nghĩa liên Islam giáo đặt hi vọng vào sự thuần khiết của Islam giáo, chủ nghĩa dân tộc Islam giáo, mặc dù có liên hệ với chủ nghĩa liên Islam giáo, thường phát triển trên cơ sở của nó. Ngay từ đầu, chủ nghĩa dân tộc Islam giáo đã ủng hộ sự hiện đại hoá triệt để và toàn diện. Dựa vào những đoạn văn đa nghĩa trong kinh Côran, những người truyền bá chủ nghĩa hiện đại dân tộc chủ nghĩa thường dung hoà Islam giáo với tính hiện đại, với khoa học. Người đặt cơ sở cho thực tiễn như vậy là người theo chủ nghĩa liên Islam giáo - Muhamet Abdo. Nhiều đại diện có uy tín khác của Islam giáo cũng đã đi theo xu hướng này. Chẳng hạn, giáo sư thần học Ahmad-han Bahadur ở Ấn Độ, người đã dịch kinh Côran từ lập trường của thuyết Mutasit mới, tức nhấn mạnh ý chí tự do và các yếu

tố duy lí khác. Kinh Côran và việc chú giải nó từ lập trường của Buhadur và các môn đệ của ông trước hết có nhiệm vụ dung hoà Islam giáo với những yêu cầu của thời hiện đại, với những thành tựu của khoa học thế kỉ XIX-XX.

Phong trào hiện đại hoá Islam giáo từ lập trường duy lí dần dần đã được phổ biến, đặc biệt là ở nửa đầu thế kỉ XX. Bất chấp sự phản kháng dữ dội từ phía giới tăng lữ cực đoan, từ phía những người bảo vệ tính bất di bất dịch của Islam giáo, các cuộc cải cách đã nối tiếp nhau ở khắp nơi từ đầu thế kỉ XX. Kinh Côran và Islam giáo đã được dung hoà với cuộc sống: Những bài truyền giáo và những quy định được truyền qua đài truyền thanh, hơn nữa là bằng ngôn ngữ của thánh giá. Những chuẩn tắc lỗi thời của Shariat bị xem xét lại triệt để và bị đẩy xuống hàng thứ yếu dưới áp lực của thủ tục tố tụng hiện đại được vay mượn từ Châu Âu.

Trường hợp Thổ Nhĩ Kỳ là thí dụ về những cải cách triệt để nhất theo phương hướng này. Tại đây, sau cuộc cách mạng Kemall, những quy định của Shariat đã mất ý nghĩa trước đây của nó, nhường chỗ cho những chuẩn tắc pháp luật được nhà nước phê chuẩn căn cứ trên những quy tắc luật pháp được thừa nhận ở Châu Âu. Địa vị của người phụ nữ được thay đổi đáng kể. Họ được giải phóng khỏi cảnh sống ẩn dật và tích cực tham gia vào cuộc sống xã hội. Chế độ một vợ một chồng đã được luật pháp quy định ở hàng loạt nước tiến bộ nhất. Ở Thổ Nhĩ Kỳ, nghi lễ của Islam giáo được đơn giản hoá đáng kể, điều kiện ăn chay cũng được giảm nhẹ, phụ nữ được phép đi vào thánh đường. Cuối cùng, ở một vài nước riêng biệt, giới tăng lữ Islam giáo cùng với mọi nghi lễ và chuẩn tắc tôn giáo của họ đã được tách ra khỏi nhà nước, còn hoạt động của nhà nước mang tính chất thế tục thuần túy.

Cuộc cách mạng Kemall và hoạt động cải cách của Mustafa Kemall (1881-1980) ở Thổ Nhĩ Kỳ đáng được quan tâm nhiều nhất xét từ góc độ cải cách và hiện đại hoá Islam giáo, phá vỡ căn bản các truyền thống lỗi thời. Thổ Nhĩ Kỳ của Kemall nếu không phải là mẫu mực (Không một nước nào khác lập lại hoàn toàn cải cách này) thì cũng là định hướng đối với tất cả các nước Islam giáo.

Tại các nước Islam giáo khác, quá trình này diễn ra chậm hơn và đi liền với vô số trào lưu đối lập. Chẳng hạn, tại Ấn Độ, nó đã trở nên phức tạp hơn do bối cảnh tôn giáo chung rất rắc rối. Do không chỉ các phong trào giải phóng dân tộc chống thực dân mà cả các xung đột Islam giáo - Ấn Độ giáo trở nên gay gắt. Tại Indônêxia, nhiều nước Arập khi có sự phản kháng dân tộc chống thực dân, quá trình hiện đại hoá tất yếu phải nhượng bộ. Những người theo chủ nghĩa liên Islam giáo đã dựa vào truyền thống Islam giáo trong cuộc đấu tranh vì sự giải phóng dân tộc, đặc biệt là bộ phận cực đoan có ý định phục hồi các chuẩn tắc thuần khiết của Islam giáo nguyên thủy nhằm chống lại xu hướng Phương Tây hoá.

Như vậy, nếu như lúc đầu chế độ thuộc địa và sự tụt hậu của các nước Islam giáo đã tạo ra phong trào hiện đại hoá triệt để Islam giáo, nếu sự tan rã của hệ thống thuộc địa sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai kéo theo thời kì của những cải cách xã hội triệt để và tạo ra khẩu hiệu "chủ nghĩa xã hội Islam giáo", thì từ những năm 1970 sự tăng cường sức mạnh kinh tế và chính trị của các nước Islam giáo đã bắt đầu làm gia tăng thái độ tự tôn dân tộc chủ nghĩa của tầng lớp cầm quyền ở nhiều nước Islam giáo và tương ứng là làm tăng vai trò của Islam giáo với tư cách một truyền thống dân tộc mạnh

mẽ mà dựa vào đó là thuận lợi hơn cả trong cuộc đấu tranh chống lại ảnh hưởng của nước ngoài.

Đương nhiên, ở đây tất cả mọi thứ không phải đều là nhất quán. Nổi dậy dưới ngọn cờ Islam giáo là các lực lượng đấu tranh cho độc lập dân tộc, cho sự giải phóng đất nước khỏi áp lực của các cường quốc khác, chẳng hạn như cuộc cách mạng Iran. Tuy nhiên, không nên quên rằng những mặt bảo thủ nhất của Islam giáo cùng với lời kêu gọi hạn chế quyền của phụ nữ và định hướng vào các quy định nghiêm khắc của Shariat cũng đã bộc lộ trong cuộc đấu tranh chính nghĩa ấy. Cũng cần nhấn mạnh rằng, thiên hướng dân tộc chủ nghĩa cùng với việc dựa vào sức mạnh khởi thủy của Islam giáo đã tăng cường lập trường của các tầng lớp bảo thủ nhất và tương ứng là làm suy yếu lập trường của các tầng lớp tiến bộ nhất. Thực ra, những cải cách tiến bộ vẫn diễn ra tại hàng loạt nước Islam giáo, kể cả dưới khẩu hiệu "chủ nghĩa xã hội Islam giáo". Như đã thấy, một số nước Islam giáo đã lựa chọn con đường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhưng việc nhận thấy tính tích cực hiển nhiên của sự lựa chọn ấy cũng không nên quên một điều quan trọng là: hiện nay trên thế giới đã có những điều kiện khách quan rõ ràng để Islam giáo phục hồi dưới hình thức hà khắc nhất của nó.

Với tư cách là một học thuyết tôn giáo và một hình thức tổ chức xã hội, Islam giáo ở Phương Đông đã luôn đóng một vai trò khác so với Công giáo ở Châu Âu. Không bao giờ, thậm chí cả vào thời kì thống trị hoàn toàn của mình đối với con người, vào những giai đoạn khắt khe nhất của Tòa án Tôn giáo, Công giáo cũng không loại trừ hoàn toàn chính quyền thế tục. Islam giáo thì lại bao phủ

lên toàn bộ xã hội, quy định tính chất của quan hệ kinh tế và hình thức tổ chức chính trị, cơ cấu xã hội, văn hóa và nếp sống của tín đồ. Và, mặc dù các nhà tư tưởng Islam giáo tự do sử dụng các phạm trù triết học không có điểm gì chung với Islam giáo, song dấu sao Islam giáo vẫn là nền tảng mà những người Islam giáo chính thống đã đứng trên đó và đã xuất phát từ đó. Có thể tranh luận về những chỗ không rõ ràng trong kinh Côran, bác bỏ sura này hay sura khác, đứng trên quan điểm của vị giáo chủ này hay vị giáo chủ khác, nhưng không thể chống lại Islam giáo một cách trực tiếp lẫn gián tiếp. Không thể vì ai đó cấm đoán điều ấy một cách nghiêm ngặt, hay vì sẽ bị hoả thiêu. Do bởi giàn thiêu không bao giờ có trong Islam giáo. Đó là vì trong điều kiện thống trị tuyệt đối của Islam giáo, chống lại nó có nghĩa là chống lại tất cả những gì có trong đời sống và xã hội của các tín đồ Islam giáo, tức tự đem mình chống lại xã hội đó, đứng ngoài nó, đứng ngoài pháp luật.

Tất cả những điều đó làm tăng gấp bội địa vị của Islam giáo, đem lại sức mạnh và tính ổn định cho truyền thống văn hóa Islam giáo, cho ảnh hưởng của Islam giáo đối với dân cư, thậm chí cả khi bối cảnh trên thế giới đã thay đổi đáng kể, cuộc sống đã đánh mất các cơ sở quen thuộc của mình và những cái mới đã kiên quyết đòi hỏi phải tính tới chúng. Những điều nói trên lí giải các hình thức mà dưới đó đã diễn ra sự chuyển biến của Islam giáo trong thế giới Islam giáo. Chỉ có Thổ Nhĩ Kỳ, nơi mà các lực lượng chống tăng lữ đã lãnh đạo cuộc cách mạng Kemall và đưa đất nước tới những cải cách triệt để, mới có thể kiên quyết vượt ra khỏi vòng phong tỏa của Islam giáo, mặc dù không phải là hoàn toàn. Còn trong toàn bộ thế giới

Islam giáo còn lại, kể cả ở những nước mà người ta thích thú nói về “chủ nghĩa xã hội Islam giáo” và thật sự tiến hành những cải cách xã hội triệt để, vốn không bị loại bỏ một cách kiên quyết. Islam giáo đã biết cách biến đổi, chuyển hoá, thích nghi, thậm chí là kiện toàn, và bây giờ khắc phục nó đã không còn dễ dàng. Hoà nhập với cơ cấu hiện đại, thậm chí còn thừa nhận một phần quyền của khoa học, Islam giáo tiếp tục áp chế sự phát triển tiến tới của xã hội bằng hàng nghìn năm truyền thống của mình.

Đương nhiên, các nhà thần học Islam giáo hiện đại không ngang hàng với các nhà thần học Islam giáo cách đây hàng nghìn năm. Họ có học vấn cao, sống hoà nhịp với thời hiện đại, đó là chưa nói rằng nhiều người trong số họ sử dụng mọi thành quả của nền văn minh hiện đại kể cả vô tuyến và ô tô. Nhưng vẫn như trước kia họ có ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của đất nước và đóng vai trò tích cực trong chính trị. Hơn nữa ở những năm gần đây sự ảnh hưởng này đã tăng lên đáng kể, còn vai trò của những người uy tín trong Islam giáo lại càng trở nên tích cực hơn nữa trong việc xác định đường lối chính trị, như có thể nhận thấy ở Iran.

Một trong các đặc điểm quan trọng nhất của Islam giáo hiện đại là thái độ sẵn sàng đối thoại của nó. Đó có thể là đối thoại giữa các nền văn minh, là đối thoại Phương Đông và Phương Tây, là sự giao tiếp văn hóa một cách khoan dung trong thời đại hiện nay. Kêu gọi đối thoại giữa các nền văn minh, bản thân tín đồ Islam giáo là đại diện cho một nền văn minh hùng mạnh, cho một nền văn hóa phong phú. Họ hiểu quan hệ giữa người với người như là quan hệ không phải căn cứ trên sức mạnh và sự cưỡng chế mà là căn cứ trên cách tiếp cận và sự đối thoại hợp

lí. Đối thoại giữa các nền văn minh có nghĩa là sự bình đẳng giữa các dân tộc và các quốc gia.

Một trong các vấn đề trầm trọng trong các xã hội tôn giáo, và tiếc thay Islam giáo cũng không tránh khỏi điều này, đó là quan niệm sai lầm cho rằng ở đâu có tôn giáo thì ở đó con người không cần đến lí tính. Vào thời Trung cổ người ta đem tôn giáo đối lập với lí tính và tự do, rồi cuộc tất cả chúng đều bị thiệt hại. Trên thực tế tôn giáo là cái nôi, là chỗ dựa chủ yếu để củng cố lí tính và tự do. Và mặc dù con người đang được ban tặng tinh thần của Allah và nó thể nghiệm tác động tốt đẹp của những bình diện nằm ở bên ngoài giới hạn của tự nhiên, thời gian và không gian, song nó vẫn đạt tới bí ẩn của tự nhiên nhờ lí tính, có được tri thức, nghiên cứu khoa học và triết học. Nếu con người muốn có một tương lai tốt đẹp thì nó cần phải dựa vào quà tặng tốt đẹp của Allah là lí tính.

Thế giới tôn giáo và thế giới nghệ thuật là các thế giới hướng vào con người. Thượng Đế hướng vào bản chất độc đáo nằm ngoài lịch sử của con người, do vậy, mọi tôn giáo do Thượng Đế tạo ra thực chất là không khác biệt nhau. Truyền thống Phương Đông giải thích “phương diện Phương Đông” của bản chất con người. Nhưng trên thực tế, con người là vị trí mà ở đó tâm hồn Phương Đông và lí tính Phương Tây hội ngộ với nhau. Việc phủ định sự tồn tại của bất kì bộ phận nào của bản chất con người đều cản trở chúng ta nhận thức tầm quan trọng của tồn tại người. Cố gắng hiểu cá nhân cần phải thận trọng để không rơi vào chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể. Tính độc đáo của con người không phải sinh ra từ bản chất tập thể chủ nghĩa hay bản chất cá nhân chủ nghĩa của nó. Tính độc

đáo của nó chỉ được lí giải vì lời kêu gọi của Thượng Đế hướng vào nó. Đáp lại lời kêu gọi này, tâm hồn con người vượt ra khỏi giới hạn của mình, nhờ tính siêu việt ấy của tâm hồn con người mà thế giới con người có thể thành thế giới công bằng và nhân văn.

Không nên hiểu việc đánh giá cao về lí tính như lời kêu gọi hướng vào tính duy lí và chủ nghĩa lôgic là trung tâm theo kiểu Châu Âu, như điều này đã diễn ra ở giai đoạn trước chủ nghĩa hiện đại. Do chủ nghĩa duy lí hiện đại đã xuất hiện ở Châu Âu, nên Châu Âu cần phải có một sự đánh giá có phê phán về chủ nghĩa duy lí và cần phải tìm ra giải pháp cho phép né tránh được những hậu quả phá huỷ của nó. Chúng ta biết rõ rằng năng lượng không kiềm chế được và sức sống của nền văn hóa Châu Âu cần phải tiến một bước nữa và cần phải nhìn nhận mình bằng một con mắt khác - như những người khác nhìn nhận. Không nên hiểu điều này là Châu Âu cần phải lãng quên đi di sản văn hóa vĩ đại của mình hay nó cần phải hướng tới một loại hình chủ nghĩa mị dân mới. Thực ra cần phải hiểu điều này như là lời kêu gọi nền văn hóa và văn minh Châu Âu có được một kinh nghiệm mới và cách tiếp cận gần hơn với địa văn hóa toàn cầu.

Cần phải hiểu rằng cái gọi là “nền văn minh Phương Tây” nằm giữa nền văn minh Islam giáo và cuộc sống hiện đại. Nó có rất nhiều thành tựu nhưng cũng có cả những mặt tiêu cực, đặc biệt là đối với những người sống bên ngoài thế giới Phương Tây. Tuy nhiên, để cho ý thức này trở nên có hiệu quả và hữu ích, thì cần phải đi xa hơn quan niệm hời hợt về nền văn minh ấy và đạt tới những cơ sở lí luận, những giá trị mang tính đặt nền móng của nó.

Có một thực tế là Phương Đông học quan tâm đến Phương Đông như khách thể nghiên cứu chứ không phải “bên tham gia thứ hai của cuộc đối thoại”. Để cuộc đối thoại thực sự giữa các nền văn minh diễn ra trên thực tế, thì cần phải làm sao cho Phương Đông trở thành bên tham gia thảo luận đích thực, chứ không chỉ đơn giản là khách thể nghiên cứu. Châu Âu và Mỹ cần phải thực hiện chính bước đi quan trọng này để thực hiện dự án “đối thoại giữa các nền văn minh”. Và, nếu hiện nay các nền văn minh Phương Đông đang nhìn nhận mình thông qua lăng kính Phương Tây và nhận biết nhau thông qua Phương Tây, thì Islam giáo sẽ trở thành cái gương đối với Phương Tây trong một tương lai không xa. Nó là cái trong đó Phương Tây có thể nhận thấy quá khứ của bản thân mình, di sản triết học và văn hóa của mình. Chính Islam giáo đã đóng vai trò to lớn trong việc tiếp xúc với Châu Âu với những thành tựu tư tưởng và triết học Hy Lạp.

Các nền văn minh còn tồn tại cho tới khi chúng còn tìm ra được câu trả lời cho những vấn đề mới nảy sinh và đảm bảo được những nhu cầu thường biến của con người. Có thể khẳng định rằng nền văn minh Phương Tây là đã già cỗi và suy đồi. Hơn bốn thế kỉ là một khoảng thời gian lớn đối với một nền văn minh, mặc dù một số nền văn minh trong quá khứ đã tồn tại lâu hơn. Nhưng khoa học kĩ thuật và các phương tiện liên lạc điện tử đã làm tăng tốc đáng kể những chuyển biến so với quá khứ. Thời hạn tồn tại của một nền văn

minh từ thời Phục hưng cho tới hiện nay không thể coi là ngắn, và do vậy có thể coi nền văn minh Phương Tây là nền văn minh già cỗi. Nhưng cần phải đặt ra vấn đề: lẽ nào nền văn minh Islam giáo đã không từng xuất hiện và đã đi tới sự cáo chung cách đây vài thế kỉ? Phải chăng cái chết của một nền văn minh có nghĩa là không thể dựa vào học thuyết của nó trong tư duy cũng như trong hành động? Phải chăng sự ra đời và sự suy thoái của nền văn minh Islam giáo có nghĩa rằng thời đại của Islam giáo với tư cách cơ sở của nền văn minh Islam giáo đã trôi qua?

Mặc dù vậy, có thể nói trong hệ thống tôn giáo của thế giới hiện đại, Islam giáo vẫn là một trong các lực lượng đáng kể nhất. Sức mạnh của Islam giáo không phải ở số lượng tín đồ của nó, mà trước hết là ở sự thống nhất về mặt cơ cấu, thiết chế và tư tưởng đã được Muhammad xếp đặt. Chức năng đặc trưng nhất cho Islam giáo là chức năng tích hợp của tôn giáo, chức năng thể hiện dưới hình thức rõ ràng và có hiệu lực nhất ở đây. Trong điều kiện bức tranh chính trị thế giới đã biến đổi cùng với vai trò to lớn của các nước Islam giáo trong việc xác định chính sách và sách lược phát triển, Islam giáo ngày nay có những điều kiện khách quan không những để tồn tại với tư cách một trong những tôn giáo lớn của thế giới mà còn để tăng cường vai trò là ngọn cờ tư tưởng của các phong trào dân tộc ở một bộ phận đáng kể trên hành tinh./.